

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2022-2023
BỘ MÔN: SINH HỌC

A. KHỐI 10

I. Kiểm tra thường xuyên

1. Học kỳ I

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐDG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

2. Học kỳ II

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐDG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

3. Điểm Cụm chuyên đề lựa chọn (nếu có)

Chuyên đề	Thời điểm	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐDG _{tx}
1	Tuần 3 - 8	Dự án học tập	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	HS lựa chọn 1 trong các điểm kiểm tra, đánh giá
2	Tuần 21 - 25	Dự án học tập	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	
3	Tuần 29	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	

*** Lưu ý:** Học sinh được lựa chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá trong số các chuyên đề để làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là một lần đánh giá thường xuyên của môn học đó.

II. Kiểm tra định kỳ

Các kỳ kiểm tra	Thời điểm	Tổ chức kiểm tra	Các lớp áp dụng	Hình thức kiểm tra
Kiểm tra giữa HKI	Tuần 8	Tập trung	Tổ hợp TN	Tự luận
Kiểm tra cuối HKI	Tuần 16, 17	Tập trung	Tổ hợp TN	Tự luận
Kiểm tra giữa HKII	Tuần 26	Tập trung	Tổ hợp TN	Tự luận
Kiểm tra cuối HKII	Tuần 32, 33	Tập trung	Tổ hợp TN	Tự luận

*** Lưu ý:** Học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lý do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung (theo từng học kỳ). Nếu học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá ở mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

B. KHỎI 11

I. Kiểm tra thường xuyên

1. Học kỳ I

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐĐG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

2. Học kỳ II

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐĐG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

II. Kiểm tra định kỳ

Các kỳ kiểm tra	Thời điểm	Tổ chức kiểm tra	Các lớp áp dụng	Hình thức kiểm tra
Kiểm tra giữa HKI	Tuần 7, 8	Tại lớp	Ban KHXH	Tự luận
		Tập trung	Ban KHTN	Tự luận
Kiểm tra cuối HKI	Tuần 15, 16, 17	Tại lớp	Ban KHXH	Tự luận
		Tập trung	Ban KHTN	Tự luận

Kiểm tra giữa HKII	Tuần 25, 26	Tại lớp	Ban KHXH	Tự luận
		Tập trung	Ban KHTN	Tự luận
Kiểm tra cuối HKII	Tuần 31, 32, 33	Tại lớp	Ban KHXH	Tự luận
		Tập trung	Ban KHTN	Tự luận

* **Lưu ý:** Học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lý do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung (theo từng học kỳ). Nếu học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá ở mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

C. KHỐI 12

I. Kiểm tra thường xuyên

1. Học kỳ I

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐDG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

2. Học kỳ II

Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Cách thức chấm điểm, lấy điểm	Số ĐDG _{tx}
Lần 1	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Lần 2	Bài thuyết trình	Theo thang điểm 10 (50% nội dung sản phẩm; 30% hình thức trình bày; 20% phong cách thuyết trình)	1
Lần 3	Kiểm tra trên giấy	Theo thang điểm 10	1
Tổng cộng			3

II. Kiểm tra định kỳ

Các kỳ kiểm tra	Thời điểm	Tổ chức kiểm tra	Các lớp áp dụng	Hình thức kiểm tra
Kiểm tra giữa HKI	Tuần 7, 8	Tại lớp	Ban KHXH	Trắc nghiệm
		Tập trung	Ban KHTN	Trắc nghiệm
Kiểm tra cuối HKI	Tuần 15, 16, 17	Tại lớp	Ban KHXH	Trắc nghiệm
		Tập trung	Ban KHTN	Trắc nghiệm
Kiểm tra giữa HKII	Tuần 25, 26	Tại lớp	Ban KHXH	Trắc nghiệm
		Tập trung	Ban KHTN	Trắc nghiệm
Kiểm tra cuối HKII	Tuần 31, 32, 33	Tại lớp	Ban KHXH	Trắc nghiệm
		Tập trung	Ban KHTN	Trắc nghiệm

* **Lưu ý:** Học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lý do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung (theo từng học kỳ). Nếu học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá ở mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

TỔ TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Kim Ánh

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Quốc Phong